TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST
Ngày: 24-5-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xoa
2. Ông Hoàng Minh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương, Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Q** – Sinh năm 19xx - Địa chỉ: Đường Ô, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Đặng Thanh B** – Sinh năm 19yy - Địa chỉ: Đường D, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 25/12/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc Q trình bày:

Vào tháng 4 năm 2018, ông Đặng Thanh B có vay của bà tổng số tiền là 15.000.000 đồng, chia làm hai lần như sau: Ngày 09/4/2018 ông B vay bà số tiền là 5.000.000 đồng, vào ngày 10/4/2018 ông B vay bà số tiền là 10.000.000 đồng. cả hai lần vay tiền ông B đều viết giấy mượn tiền và hẹn đến ngày 24/4/2018 sẽ trả lại toàn bộ số tiền trên. Tuy nhiên, từ đó đến nay ông B không trả tiền cho bà như đã cam kết, mặc dù đã được bà nhắc nhở nhiều lần. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông B phải trả cho bà số tiền 15.000.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi.

* Tại Đơn trình bầy ngày 19/02/2019 và Biên bản hòa giải ngày 27/02/2019, bị đơn là ông Đặng Thanh B trình bày:

Ông thừa nhận có mượn bà Q số tiền là 15.000.000 đồng như bà Q đã trình bày. Ông chấp nhận trả toàn bộ số tiền trên cho bà Q nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông đề nghị được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nơi cư trú của ông Đặng Thanh B tại đường D, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn là ông Đặng Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đặng Thanh B là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét Giấy mượn tiền ngày 09/4/2018 và Giấy mượn tiền ngày 10/4/2018: Đây là các hợp đồng vay tài sản và các hợp đồng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Q về việc yêu cầu ông Đặng Thanh B phải thanh toán tổng số tiền vay là 15.000.000 đồng: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự, Tòa án có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 09/4/2018 và ngày 10/4/2018, ông Đặng Thanh B có vay tiền của bà Nguyễn Thị Ngọc Q với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Khi vay tiền, tại các giấy mượn tiền ông B cam kết đến ngày 24/4/2018 sẽ trả nhưng đến nay ông B vẫn chưa trả được đồng nào mặc dù đã được bà Q nhắc nhở nhiều lần. Như vậy, ông Đặng Thanh B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Tòa án căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đặng Thanh B phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc Q số tiền là 15.000.000 đồng. Bà Q không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Thanh B chấp nhận trả tiền nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Việc xin trả dần của ông B không được nguyên đơn đồng ý nên Tòa án không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Đặng Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Ngọc Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 117, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Q đối với ông Đặng Thanh B.

Xử:

1. Buộc ông Đặng Thanh B phải trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Q số tiền là 15.000.000 đồng.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng ông Đặng Thanh B phải chịu.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 đồng theo biên lai thu số 0006797 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Thanh B vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thu Thảo